

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **58** /2021/HS-ST

Ngày: 29-9-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lê Văn Toàn**

2. Ông: **Thái Khắc Ngọc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Quyên** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ
làm thư ký

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tình**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/HSST, ngày 14/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn N**; sinh ngày: 23/4/1993 tại: huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Võ Văn Huệ, sinh năm 1959 và bà: Trần Thị Thu, sinh năm: 1958; vợ: Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 2000; con: có 01 con, sinh năm 2018; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 10/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 54 tháng tù (Tại bản án số 53/2018/HSST ngày 10/10/2018). Chấp hành xong hình phạt ngày 07/8/2021.

Nhân thân: Ngày 24/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 17 tháng 24 ngày về tội "Trộm cắp tài sản" (Tại bản án số 52/2011/HSST ngày 24/11/2011). Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Võ Thị T, sinh năm 1990. Trú tại: xóm Xuân Sơn, xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Võ Văn H, sinh năm: 1959 Trú tại: xóm T, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 19/8/2021, Võ Văn N (Sinh năm 1993, trú tại: xóm T, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An) mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37N1-278.30 của bố là ông Võ Văn H (Sinh năm 1959, trú tại: xóm T, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An) đi từ nhà đến Công ty TNHH mật dịch quốc doanh Cửa thuộc xóm T, xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để làm công nhân. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Văn N nghỉ ca làm và ra nhà xe lấy xe máy về nhà. Trên đường về, Võ Văn N ghé quán tạp hóa Hùng Quy thuộc xóm X, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để mua thẻ điện thoại. Tại thời điểm này lượng khách đứng mua hàng và đợi mua hàng đông, chủ quán đang bận, Võ Văn N đứng chờ mấy phút nhưng chưa đến lượt nên quay ra xe máy của mình để ngồi thì phát hiện ở tại hộc phía trước bên trái chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 37N1-352.49 của chị Võ Thị T (Sinh năm 1990, trú tại: xóm X, xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An) dựng sát bên cạnh có 02 (hai) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) chiếc nhãn hiệu Iphone X màu trắng và 01 (một) chiếc nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ. Quan sát xung quanh không có ai để ý nên Võ Văn N đã lén lút dùng tay phải của mình lấy 02 (hai) chiếc điện thoại trong hộc xe bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng nổ xe máy tẩu thoát khỏi hiện trường và đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Võ Văn N đã đến Công an xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xin đầu thú, đồng thời tự nguyện giao nộp lại 02 (hai) chiếc điện thoại là tài sản Võ Văn N đã trộm cắp mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Sau khi tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Công an xã H, huyện Tân Kỳ đã bàn giao đối tượng cùng vật chứng vụ án đến cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ để điều tra, xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG-HĐĐG ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tân Kỳ kết luận: Giá trị 02 (hai) chiếc điện thoại

Võ Văn N trộm cắp tại thời điểm mất trộm có tổng trị giá là 10.800.000 đồng (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*)

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT-VKS-TK ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Võ Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

a. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Văn N phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, xử phạt Võ Văn N mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 19/8/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

b. Về vật chứng: Không.

c. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo nên miễn xét.

d. Về án phí: Bị cáo Võ Văn N phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn N có lời nói sau cùng: Bị cáo bị truy tố và xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã biết mình sai lầm đã đi đầu thú và giao nộp toàn bộ tài sản lấy trộm cho Công an xã H, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng, và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đầy đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/8/2021, Võ Văn N trên đường đi làm về ghé quán tạp hóa Hùng Quy thuộc xóm X, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để mua thẻ điện thoại. Trong lúc chờ mua hàng, lợi dụng không có ai để ý, Võ Văn N đã lén lút lấy trộm 02 (hai) chiếc điện thoại di động của chị Võ Thị T (cũng là khách mua hàng tại quán), có tổng giá trị là 10.800.000 đồng (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút lấy trộm tài sản của người khác với giá trị tài sản là 10.800.000 đồng (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*) của bị cáo Võ Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chị Võ Thị T và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Võ Văn N là người có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật trừng trị, nhưng do hám lợi, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, bị cáo vừa mới chấp hành xong hình phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 53/2018/HSST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An vào ngày 07/8/2021, nhưng không lấy đó làm bài học tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân, mà đã tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật. Vì vậy, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là thật sự cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Văn N phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện xin đầu thú và khắc phục hậu quả, ngoài ra bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo làm nghề lao động tự do, bản thân bị cáo không có thu nhập hay tài sản gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. Ông Võ Văn Huệ là người đã cho bị cáo Võ Văn N mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wawe màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37N1-278.30 để sử dụng, tuy nhiên, ông Huệ không biết bị cáo Nghĩa sử dụng xe máy để đi trộm cắp tài sản nên hành vi của ông Huệ cho bị cáo Nghĩa mượn xe không cấu thành tội phạm.

[9]. Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện Tân Kỳ đã thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số máy MQC22J/A, số seri F17WX01NJCLD, số Imei 356738087991514, loại 256GB, có gắn thẻ sim số 0359616737, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) chiếc ví điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ, Imei 1: 866376048346172, Imei 2: 866376048346164, có gắn thẻ sim số 0843248949, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wawe màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37N1-278.30, số khung: 3901HY522722, số máy: JA39E0497872, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến công tác điều tra, truy tố, xét xử nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 BLTTHS nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Võ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo: Võ Văn N phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”

2- Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS

Xử phạt: Võ Văn N **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 19/8/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án, phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Vân

